TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2018/QĐ-PQTT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC KHÔNG HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án.

Căn cứ vào Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo:

- Phán quyết trọng tài của vụ tranh chấp số 40/17 ban hành ngày 17/5/2018 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Hà Nội;

- Hồ sơ pháp nhân của bên yêu cầu là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ;

- Hợp đồng mua bán trái phiếu số 0001/2014/MSB-OJB ngày 04/3/2014 giữa Ngân hàng TMCP Đ và Ngân hàng TMCP Hàng H;

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 02/7/2018 của Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ là Bên yêu cầu trong vụ việc yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/17 ngày 17/5/2018 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Hà Nội, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần H;**

Địa chỉ: 54A N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ;**

Địa chỉ: số 199 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các bên tham gia phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài gồm có:

Bên yêu cầu: **Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ**

Địa chỉ: số 199 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang N, bà Nguyễn Hải H và bà Trịnh

Thị T là cán bộ Ngân hàng (Theo Văn bản ủy quyền số 324/2018/UQ-NĐDPL.12.01 ngày 04/6/2018).

Ông N, bà T có mặt; bà H vắng mặt.

Bên liên quan: **Ngân hàng Thương mại cổ phần H**

Địa chỉ: 54A N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, ông Tạ Anh T và ông Nguyễn Thế T là cán bộ Ngân hàng.

Ông Q, ông T có mặt; ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC NHƯ SAU:

Ngày 04/3/2014, Ngân hàng TMCP Đ (nay là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đ gọi tắt là Ngân hàng Đ) và Ngân hàng TMCP H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng H) đã kí Hợp đồng mua bán trái phiếu số 0001/2014/MSB-OJB. Theo đó, Ngân hàng H mua trái phiếu của Công ty cổ phần Tài chính và đầu tư G với số lượng là 500 trái phiếu, mệnh giá trái phiếu là 1.000.000.000 đồng/trái phiếu; Ngân hàng Đ cam kết mua lại hoặc chỉ định bên thứ ba mua lại toàn bộ trái phiếu mà Ngân hàng H đã mua nếu xảy ra các trường hợp mà các bên đã thỏa thuận. Trong trường hợp Ngân hàng Đ vi phạm cam kết hoặc đến ngày thỏa thuận là 364 ngày thì Ngân hàng H có quyền tự động khấu trừ khoản tiền bằng tổng mệnh giá trái phiếu.

Hợp đồng có thỏa thuận điều khoản trọng tài, tại khoản 6.2 quy định: mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được các bên thỏa thuận giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp thương lượng, hòa giải không thành hoặc không thương lượng, hòa giải được trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày có yêu cầu, một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam và tuân theo quy tắc tố tụng của trung tâm. Quyết định của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam là quyết định cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành.

Ngày 24/11/2017, Ngân hàng H đã khởi kiện tại VIAC, yêu cầu Ngân hàng Đ phải thực hiện việc nhận lại các trái phiếu để thực hiện quyền trái chủ từ các trái phiếu theo quy định của pháp luật cũng như thực hiện theo đúng thỏa thuận mà các bên đã ký kết.

Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng H đã chuyển toàn bộ 524.937.500.000 đồng cho Ngân hàng Đ (bao gồm giá mua/bán và tổng giá trị Hợp đồng đã bao gồm cả lãi cộng dồn). Khi đến thời điểm đáo hạn của cam kết mua lại trái phiếu, Ngân hàng H đã gửi các văn bản nhắc nhở Ngân hàng Đ thực hiện việc mua lại trái phiếu hoặc chỉ định bên thứ ba mua lại nhưng không có phản hồi. Ngày 03/3/2015, Ngân hàng H đã trích tài khoản thanh toán số 01101015670365 của Ngân hàng Đ mở tại Ngân hàng M số tiền 572.965.277.778 đồng để bù trừ cho việc Ngân hàng Đ mua lại khoản trái phiếu. Từ thời điểm Ngân hàng H trích tiền từ tài khoản, Ngân hàng H nhiều lần yêu cầu Ngân hàng Đ nhận lại trái phiếu và

kế thừa toàn bộ quyền liên quan đến trái phiếu, thực hiện các quyền liên quan đến trái chủ nhưng Ngân hàng Đ không hợp tác.

PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

Ngày 17/5/2018, Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ra Phán quyết vụ tranh chấp số 40/17: buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ nhận lại 500 trái phiếu có mã trái phiếu là GIAPHAT BOND 500.2013 và phải chịu toàn bộ phí trọng tài.

* Ngày 02/6/2018, Ngân hàng Đ đã nộp đơn yêu cầu Hủy phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/17 ngày 17/5/2018 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam và cho rằng Phán quyết thuộc vào trường hợp được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại 2010 (sau đây gọi tắt là Luật TTTM), cụ thể:

- Đơn khởi kiện của Ngân hàng H tại Trung tâm trọng tài là hoàn toàn vô lý và không có cơ sở vì: Ngân hàng H đã tự động trích tiền từ tài khoản của Ngân hàng Đ với số tiền 572.965.277.778 đồng để bù trừ việc mua lại trái phiếu và hiện chỉ còn việc Ngân hàng Đ chưa nhận lại trái phiếu G. Như vậy, Ngân hàng H không thể đứng đơn khởi kiện do quyền và lợi ích không bị xâm hại.

Ngoài ra số tiền án phí của vụ tranh chấp là 3.684.112.000 đồng được xác định dựa trên giá trị giao dịch mua lại trái phiếu theo biểu phí của VIAC là không phù hợp, vì các bên không có tranh chấp về số tiền mua lại trái phiếu, mà chỉ tranh chấp về quyền đối với trái chủ. Việc Ngân hàng Đ bị buộc phải chịu phí trọng tài và phải chịu với mức phí cao như trên là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Người yêu cầu.

- Hội đồng Trọng tài đã thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng H khi hết thời hiệu 02 năm theo quy định Luật TTTM. Vì trong vụ tranh chấp này, thời hiệu phải được tính từ thời điểm Ngân hàng H tự động trích tiền từ tài khoản của Ngân hàng Đ, theo Điều 2 của Hợp đồng sẽ là 24 giờ ngày 04/3/2015, do đó quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm (nếu có) sẽ được tính từ 0 giờ ngày 5/3/2015 (Theo quy định tại Điều 159 BLDS 2005 tương ứng Điều 154 BLDS 2015). Như vậy nguyên đơn khởi kiện tại Trọng tài đã hết thời hiệu khởi kiện theo qui định tại Điều 33 Luật TTTM.

Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật TTTM thì ngày 05/3/2017 là ngày vụ tranh chấp hết thời hiệu khởi kiện. Ngân hàng H nộp đơn kiện vào ngày 09/11/2017 tại Trung tâm trọng tài là hết thời hiệu theo quy định.

Tại các phiên họp giải quyết tranh chấp và trong các văn bản gửi cho Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, Ngân hàng Đ đã cho rằng Ngân hàng H đã nộp đơn khởi kiện đến Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam là hết thời hiệu khởi kiện giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng Trọng tài.

Việc Hội đồng trọng tài xác định vụ tranh chấp còn thời hiệu là vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật TTTM. Do đó, nội dung này của Phán quyết

thuộc vào trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 68 Luật TTTM nên cần phải hủy để đảm bảo quyền lợi của Người yêu cầu.

* Bên liên quan là Ngân hàng H có quan điểm tại văn bản ngày 02/10/2018, cụ thể như sau:

1) Không có căn cứ hủy Phán quyết trọng tài: các căn cứ bị đơn đưa ra đề nghị hủy Phán quyết trọng tài về thực chất là yêu cầu Tòa án xem xét lại nội dung tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã phán quyết. Cụ thể yêu cầu của bị đơn xem xét lại thời hiệu khởi kiện vì cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết. Điều này Tòa án không có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 71 Luật TTTM và khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

2) Việc khởi kiện của nguyên đơn là còn thời hiệu khởi kiện;

3) Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam đã có văn bản đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài;

4) Bị đơn đề nghị áp dụng thời hiệu nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ vi phạm khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

* Ngày 14/9/2018, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) đã có văn thư số 694/VIAC gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội với nội dung:

1) Hội đồng Trọng tài cho rằng nguyên đơn không vi phạm thời hiệu khởi kiện, Hội đồng Trọng tài đã phân tích và kết luận vấn đề thời hiệu khởi kiện trong mục H và các phần có liên quan tại Phán quyết trọng tài;

2) Thời hiệu khởi kiện không phải là căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài theo khoản 2 Điều 68 Luật TTTM. Bị đơn không chỉ ra được thời hiệu khởi kiện thuộc trong các trường hợp nào của khoản 2 Điều 68 Luật TTTM.

Tại phiên họp xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài:

Bên yêu cầu trình bày: Bên yêu cầu vẫn giữ nguyên các ý kiến trong đơn yêu cầu và lời khai trong các buổi làm việc tại Tòa án. Đề nghị Tòa án Hủy Phán quyết trọng tài vì: Ngân hàng H nộp đơn khởi kiện tại Trung tâm trọng tài ngày 09/11/2017 là quá thời hiệu khởi kiện theo quy định; ngoài ra Ngân hàng H cũng không có quyền khởi kiện vì quyền lợi không bị xâm phạm; bên cạnh đó, Trung tâm trọng tài yêu cầu Ngân hàng Đ phải chịu phí trọng tài và xác định mức phí cao là trái quy định của pháp luật.

Bên liên quan trình bày: Tại Phán quyết trọng tài, Hội đồng Trọng tài đã phân tích rất kỹ về việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện và văn bản pháp luật được áp dụng để giải quyết vụ án. Việc Hội đồng Trọng tài xác định vụ tranh chấp còn thời hiệu là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, các yêu cầu khác của Người yêu cầu là không có căn cứ vì các nội dung này đã được Hội đồng Trọng tài xem xét tại phần nội dung của Phán quyết, đề nghị Tòa án không xem xét lại. Ngân hàng H đề nghị đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu Hủy Phán quyết vụ tranh chấp số 40/17.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 0001/2014/MSB-OJB các bên thỏa thuận tại Điều 6.2 về giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam. Như vậy, Hội đồng Trọng tài thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo thỏa thuận của các bên và đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Quy tắc tố tụng trọng tài.

Xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài.

Thứ nhất: Bên yêu cầu cho rằng thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn đã hết theo quy định tại Điều 33 Luật TTTM. Nhận thấy: Ngày 04/3/2014 ngân hàng Đ và ngân hàng H cùng nhau ký kết Hợp đồng mua bán trái phiếu số 0001/2014/MSB-OJB. Trong Hợp đồng thể hiện nội dung ngân hàng Đ bán cho ngân hàng H 500 trái phiếu doanh nghiệp do Công ty CP Tài chính và Đầu tư G phát hành. Ngân hàng Đ cam kết sẽ mua lại trái phiếu hoặc chỉ định bên thứ 3 mua lại toàn bộ trái phiếu mà ngân hàng H đã mua nếu xảy ra các trường hợp mà các bên đã thỏa thuận tại các biên bản thỏa thuận. Do ngân hàng Đ không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận nên ngày 03/3/2015 ngân hàng H đã tự động trích tài khoản thanh toán của ngân hàng Đ mở tại ngân hàng H số tiền 572.965.277.778 đồng để bù trừ cho việc ngân hàng Đ mua lại khoản trái phiếu. Sau nhiều lần ngân hàng H gửi Công văn cho ngân hàng Đ đề nghị thực hiện đúng cam kết nhưng đến ngày 16/11/2016 ngân hàng Đ mới có phản hồi và ngày 23/11/2016 hai bên mới tiến hành họp về nội dung H trích tiền trên tài khoản thanh toán của Đ. Như vậy phải xác định ngày 23/11/2016 ngân hàng H có quyền khởi kiện tại Trọng tài để bảo vệ quyền lợi cho mình và ngày 09/11/2017 nguyên đơn khởi kiện đến Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam là còn thời hiệu theo qui định tại Điều 33 Luật TTTM. Do đó ngân hàng Đ cho rằng Hội đồng Trọng tài giải quyết vụ tranh chấp khi đã hết thời hiệu khởi kiện là không có cơ sở. Hơn nữa theo qui định tại Điều 68 Luật TTTM thì thời hiệu khởi kiện không phải là một trong những căn cứ để hủy Phán quyết Trọng Tài.

Thứ hai: Bên yêu cầu đưa ra căn cứ hủy Phán quyết vụ tranh chấp số 40/17 với nội dung Đơn khởi kiện của nguyên đơn (ngân hàng H) không có cơ sở bởi nguyên đơn đã tự thu đủ số tiền để bù trừ cho việc bị đơn (ngân hàng Đ) mua lại trái phiếu. Căn cứ này do bên yêu cầu đưa ra để hủy Phán quyết trọng tài thuộc về nội dung của vụ tranh chấp do đó căn cứ khoản 4 Điều 71 Luật TTTM Hội đồng xét đơn không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng Trọng tài đã giải quyết.

Từ nội dung phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét đơn căn cứ Điều 414; Điều 415 BLTTDS; Điều 68, Điều 69; Điều 71 và Điều 72 Luật TTTM: Bác đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của ngân hàng Đại Dương; Không có căn cứ hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 40/17 của Trung tâm trọng tài

Quốc tế Việt Nam; Ngân hàng Đ phải chịu lệ phí xét đơn theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/17 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ban hành ngày 17/5/2018 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ý kiến của những người được triệu tập đến phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận định:

1. Về tố tụng:

Ngày 17/5/2018, Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/17.

Ngày 05/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Ngân hàng Đ về việc yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/17 ngày 17/5/2018. Căn cứ khoản 2 Điều 31 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm g khoản 2 và khoản 3 Điều 7, Điều 69 Luật Trọng tài thương mại thì Bên yêu cầu nộp đơn yêu cầu trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung:

Xét các căn cứ mà Bên yêu cầu đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài, Hội đồng xét đơn thấy:

- Người yêu cầu cho rằng Hội đồng Trọng tài xác định thời hiệu khởi kiện của vụ án vẫn còn là trái quy định của pháp luật. Vì trong vụ tranh chấp này, thời hiệu phải được tính từ thời điểm Ngân hàng H tự động trích tiền từ tài khoản của Ngân hàng Đ, đây được xác định là thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm hại (04/3/2015). Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật TTTM thì ngày 05/3/2017 là ngày vụ tranh chấp hết thời hiệu khởi kiện 02 năm. Ngân hàng H nộp đơn kiện vào ngày 09/11/2017 tại Trung tâm trọng tài là hết thời hiệu theo quy định.

Về việc này, Hội đồng xét đơn nhận thấy nội dung về thời hiệu khởi kiện của vụ tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài nhận định trong phần nội dung của Phán quyết và thuộc phần nội dung vụ tranh chấp. Thời hiệu khởi kiện cũng không phải là một trong các nguyên tắc cơ bản được quy định trong pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, khi xem xét đến thời hiệu trong vụ án này Hội đồng xét đơn sẽ phải xem xét lại toàn bộ quá trình ký kết, giao dịch, thực hiện hợp đồng thời điểm phát sinh tranh chấp có nghĩa là Hội đồng xét đơn phải xem xét lại toàn bộ nội dung vụ kiện, điều này trái với quy định tại khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại Tòa án không xét xử lại nội dung khi xét thời hiệu trong vụ kiện này. Do đó, yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của bên yêu cầu không thuộc các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Người yêu cầu cho rằng Ngân hàng H không có quyền khởi kiện tại Trung tâm trọng tài vì không có quyền khởi kiện. Hội đồng xét đơn thấy rằng: Theo hợp đồng mua bán trái phiếu được kí kết giữa các bên ngày 04/3/2014 có thỏa thuận trọng tài. Trường hợp một trong các bên cho rằng quyền lợi của mình liên quan đến việc mua bán trái phiếu bị xâm phạm thì có quyền khởi kiện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3, Điều 5 Luật TTTM, Ngân hàng H có quyền khởi kiện và việc khởi kiện tại Trung tâm trọng tài trọng tài Quốc tế Việt Nam là phù hợp thỏa thuận và đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Đối với ý kiến cho rằng Hội đồng Trọng tài xác định mức phí trọng tài là 3.684.112.000 đồng được xác định dựa trên giá trị giao dịch mua lại trái phiếu theo biểu phí của VIAC là không phù hợp, vì các bên không có tranh chấp về số tiền mua lại trái phiếu, mà chỉ tranh chấp về quyền đối với trái chủ và đây cũng thuộc về nội dung vụ kiện.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét đơn thấy không có căn cứ hủy Phán quyết trọng tài theo yêu cầu của Ngân hàng Đ vì không thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 68 Luật trọng tài thương mại.

3. Về lệ phí: Bên yêu cầu phải chịu lệ phí xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 31, Điều 414, Điều 415 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 3, Điều 68, Điều 69, Điều 71 và Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 40/17 ngày 17/5/2018 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam - Bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VIAC).

2. Về lệ phí: Ngân hàng thương mại TNHH Một thành viên Đ phải chịu 500.000 *(năm trăm nghìn)* đồng lệ phí yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000667 ngày 06/7/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành ngay, các bên đương sự, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, TKT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)
Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- Hội đồng trọng tài VIAC;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đình Tiến